

Số: 59/2018/QĐST-HNGĐ

P, ngày 14 tháng 5 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1966;

+ Bị đơn: ông Lê Văn H, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: khối phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Kim L và ông Lê Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Kim L và ông Lê Văn H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: bà Phạm Thị Kim L và ông Lê Văn H có 02 con chung tên là Lê Ngọc H, sinh năm 1988 và Lê Ngọc T, sinh năm 1992, các con chung đã trưởng thành. Bà L, ông H không yêu giải quyết.

- Về chia tài sản: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà L tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Q theo biên lai thu số 0003272, ngày 02 tháng 5 năm 2018. Hoàn trả cho bà L số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trình Minh Hùng**